TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: **11**/2025/QĐST-DS	*Sơn Dương, ngày 15 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Toà án;

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2025/TLST-DS, ngày 09 tháng 4 năm 2025,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn N, xã Yên Phụ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Bị đơn: Bà **Hà Thị K**, sinh năm 1975 và ông **Lương Xuân H**, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Hà Thị K và ông Lương Xuân H có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị T số tiền nợ gốc là 72.000.000đ (*Bảy mươi hai triệu đồng)*. Trong đó bà Hà Thị K có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị T số tiền nợ gốc là 36.000.000đ (*Ba mươi sáu triệu đồng*), ông Lương Xuân H có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị T số tiền nợ gốc là 36.000.000đ (*Ba mươi sáu triệu đồng*), phương thức trả tiền theo định kỳ hàng tháng, mỗi tháng bà Hà Thị K có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền nợ gốc là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*), ông Lương Xuân H có nghĩa vụ trả cho bà T

số tiền nợ gốc là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*), thời gian trả nợ bắt đầu từ tháng 6 năm 2025.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải chịu lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị T được miễn nộp tiền án phí theo quy định (là người cao tuổi).

Bà Hà Thị K và ông Lương Xuân H mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 450.000đ (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Mai Thị Huệ